

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:08/2009/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 15 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 08 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHCHN ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

QUY CHẾ
ĐĂNG KÝ, LƯU GIỮ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 4 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định thủ tục, trình tự và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các chương trình, đề tài, đề án, dự án, các nhiệm vụ điều tra cơ bản, các dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh và cấp cơ sở, sử dụng một phần hoặc toàn bộ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bí mật quốc phòng và an ninh quốc gia do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh quản lý không thuộc đối tượng của Quy chế này.

Điều 3. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trong phạm vi địa bàn tỉnh.

2. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3 Điều này cho Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đăng ký là các tài liệu phản ánh kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gồm: Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề, báo cáo nhanh, phụ lục tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát; phiếu mô tả quy trình công nghệ (Phụ lục I) và giải pháp kỹ thuật; bản đồ; bản vẽ; ảnh; băng hình, đĩa hình.

4. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này phải đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tạo ra trên cơ sở nhà nước góp vốn hoặc trên cơ sở hợp đồng hợp tác nghiên cứu, phát triển giữa tổ chức, cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận giữa các bên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân hoàn thành đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Sau đây gọi là giấy chứng nhận đăng ký).

2. Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị là một trong các điều kiện cho các hoạt động sau đây:

a) Thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được giao chủ trì thực hiện;

b) Đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Xác nhận tổ chức, cá nhân chủ trì và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Xác nhận công trình nghiên cứu trong hồ sơ tham gia xét phong học hàm, phong tặng các danh hiệu, giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Chương II

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Thủ tục và hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ công nhận, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đăng ký kết quả tại Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trước khi được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ công nhận, thực hiện theo khoản 1 Điều này;

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp sau khi được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ công nhận, phải đăng ký kết quả tại Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, nhưng không muộn hơn 60 ngày làm việc kể từ khi được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ công nhận.

3. Hồ sơ đăng ký kết quả gồm:

a) 01 phiếu đăng ký kết quả (Phụ lục II). Mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có một phiếu đăng ký kết quả riêng;

b) 01 bản chính hoặc bản sao y bản chính Biên bản họp Hội Đồng nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Các kết quả thuộc diện đăng ký quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy chế này. Các kết quả dạng giấy phải đóng bìa cứng, đồng thời phải kèm theo bản điện tử ghi trên đĩa mềm hoặc đĩa quang;

d) Chứng từ xác nhận nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (Nếu có).

4. Các tư liệu điện tử không được đặt mật khẩu.

5. Tổ chức, cá nhân đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định độ bảo mật thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

6. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đăng ký (Phụ lục II) theo thẩm quyền cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 của Điều này. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đề nghị bổ sung hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ không nhận được hồ sơ bổ sung hợp lệ thì có quyền từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký.

7. Hồ sơ đăng ký kết quả và giấy chứng nhận đăng ký có thể gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.

Điều 6. Thủ tục và hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Hồ sơ đăng ký kết quả gồm:

a) 01 báo cáo chính về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các báo cáo, tư liệu liên quan khác (Nếu có);

b) 01 văn bản chứng nhận kết quả đã được thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

Hồ sơ đăng ký kết quả có thể gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đăng ký (Phụ lục IV) theo thẩm quyền cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có quyền từ chối tiếp nhận, đăng ký các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vi phạm Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ và Điều 6 Nghị định số 159/2004/NĐ-CP về Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ và thông báo bằng văn bản lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương III

LƯU GIỮ, SỬ DỤNG THÔNG TIN CỦA KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ

Điều 7. Lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký được lưu giữ theo chế độ lưu trữ hiện hành đối với tài liệu về khoa học và công nghệ quy định tại Điều 14, Chương II của Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia ngày 04 tháng 4 năm 2001.

Điều 8. Sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký đối với tổ chức, cá nhân trong nước

1. Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc tài liệu mật, tổ chức, cá nhân được tiếp cận, tìm hiểu và sử dụng thông tin theo quy định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc tài liệu mật, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin phải tuân thủ các quy định về sử dụng bí mật nhà nước của Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ban hành ngày 28/12/2000 và Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định sau:

a) Phải có giấy tờ tùy thân kèm theo giấy giới thiệu của cơ quan ghi rõ nội dung, yêu cầu sử dụng thông tin và phải được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc người được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ủy quyền đồng ý;

b) Việc tiếp cận, tìm hiểu và sử dụng thông tin độ “Tuyệt mật” và “Tối mật” phải được sự phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Việc tiếp cận, tìm hiểu và sử dụng thông tin độ “Mật” phải được sự phê duyệt của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ phải thanh toán các chi phí dịch vụ thông tin thư viện do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quy định.

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải tuân thủ pháp luật quy định về sở hữu trí tuệ.

Điều 9. Sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký đối với người Việt Nam ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài được sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải tuân theo quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 8 của Quy chế này và các khoản 2, 3 Điều này.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn phải có giấy tờ tùy thân kèm theo giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam nơi người đó đang công tác hoặc đang có quan hệ công tác. Giấy giới thiệu phải ghi rõ nội dung, yêu cầu sử dụng thông tin và phải được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc người được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ủy quyền đồng ý.

3. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc loại tài liệu mật, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được sử dụng thông tin sau khi được Thủ tướng Chính phủ (Đối với tài liệu tuyệt mật), Chủ tịch UBND tỉnh (Đối với tài liệu mật) đồng ý.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Điều 10. Hướng dẫn thủ tục, chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi được giao.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm ký giấy chứng nhận đăng ký đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định.

Điều 11. Xây dựng cơ sở dữ liệu, mạng thông tin và công bố thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu; biên soạn và xuất bản ấn phẩm; công bố thông tin thư mục về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký thuộc phạm vi được giao trên mạng thông tin. Đồng thời có trách nhiệm cập nhật dữ liệu vào ngân hàng dữ liệu và mạng thông tin quốc gia về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký theo sự hướng dẫn của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Điều 12. Xây dựng nội quy lưu giữ và sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng nội quy về lưu giữ và sử dụng thông tin của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký theo các quy định tại các Điều 7, 8 và 9 của Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật khác./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Cường

Phụ lục I:**PHIẾU MÔ TẢ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND
ngày 15/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

1. Tên công nghệ

.....
.....
.....
.....

2. Thuộc đề tài/dự án:

.....
.....
.....
.....

3. Chủ nhiệm đề tài/dự án:

.....

4. Cơ quan quản lý đề tài/dự án:

.....
.....
.....

5. Tên sản phẩm:

.....
.....
.....

6. Mô tả (Sơ lược quy trình sản xuất; sản phẩm và đặc tính kỹ thuật; lĩnh vực áp dụng; yêu cầu nguyên vật liệu; yêu cầu nhà xưởng, nhiên liệu...; yêu cầu nhân lực)

.....

7. Công suất, sản lượng:

.....

8. Mức độ triển khai:

.....

9. Số liệu kinh tế (Đơn giá thành phần, giá thiết bị, phí đào tạo, phí vận hành, phí bản quyền, phí bí quyết, tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm...)

.....

10. Hình thức chuyển giao (Chìa khóa trao tay, liên doanh, bán thiết bị, bán li-xăng...)

.....

11. Dạng tài liệu (Công nghệ, dự án, tiến bộ kỹ thuật...)

.....

12. Địa chỉ liên hệ:

.....

Phụ lục II:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND
ngày 15/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

1. Tên đề tài:.....	
2. Cấp đề tài:..... Tỉnh..... Cơ sở.....	
3. Mã số đề tài (Nếu có):..... Thuộc Chương trình:.....	
4. Cơ quan chủ trì đề tài:..... Địa chỉ:..... Điện thoại:.....	
5. Cơ quan chủ quản:..... Địa chỉ:..... Điện thoại:.....	
6. Tổng kinh phí (Triệu đồng):..... Trong đó, từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng):.....	
7. Thời gian thực hiện:.....tháng, bắt đầu từ tháng...../..... Kết thúc:...../.....	
8. Chủ nhiệm đề tài: Họ và tên:..... Học hàm, học vị:.....	
9. Danh sách cá nhân tham gia nghiên cứu (Ghi họ tên, học hàm, học vị):.....	
10. Đề tài được nghiệm thu chính thức theo Quyết định số:..... Ngày.....tháng.....năm.....của.....	
11. Hợp nghiệm thu chính thức Ngày.....tháng.....năm.....của.....	
12. Bảo mật thông tin: A- Không mật B- Mật C- Tối mật D- Tuyệt mật	
13. Sản phẩm giao nộp (Ghi số lượng cụ thể):	
13.1. Phiếu đăng ký.....bản	13.8. Phim.....cuộn
13.2. Biên bản họp nghiệm thu:....bản chính/bản sao	13.9. Băng video.....băng
13.3. Báo cáo tổng kết.....quyển	13.10. Ảnh.....chiếc
13.4. Báo cáo tóm tắt.....quyển	13.11. Đĩa mềm.....đĩa
13.5. Báo cáo đề tài nhánh.....quyển	13.12. Đĩa CD.....đĩa
13.6. Báo cáo chuyên đề.....quyển	13.13. Khác
13.7. Bản đồ.....tờ	
14. Chủ nhiệm đề tài (Ghi rõ họ tên, học hàm học vị và ký)	15. Xác nhận của cơ quan chủ trì (Thủ trưởng ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III:**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NSNN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../KQNC-SKHCN

Đông Hà, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ về Hoạt động thông tin KH&CN;

Căn cứ Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số /2009/QĐ-UBND ngày / /2009 của UBND tỉnh Quảng Trị;

Xét hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ,

**CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP:.....**

Số đăng ký: /KQNC

Tên đề tài:

Chủ nhiệm đề tài:

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chủ trì đề tài:

Tổ chức, cá nhân phối hợp:

Biên bản của Hội đồng đánh giá chính thức kết quả nghiên cứu khoa học thành lập theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm..... của:.....

Họp ngày.....tháng.....năm.....tại

Hồ sơ lưu tại:

Số hồ sơ:...../KQNC

Phụ lục IV:**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NSNN***(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị)***UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KQNC-SKHCN

Đông Hà, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ về Hoạt động thông tin KH&CN;

Căn cứ Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số /2009/QĐ-UBND ngày / /2009 của UBND tỉnh Quảng Trị;

Xét hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ,

**CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP:.....**

Số đăng ký:...../KQNC

Tên đề tài:

Chủ nhiệm đề tài:

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức chủ trì:

Tổ chức, cá nhân phối hợp:

Sản phẩm đăng ký:

1.

2.

3.

4.

Văn bản thẩm định số.....ngày.....của

Hồ sơ lưu tại:

Số hồ sơ:/KQNC